

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/CT-UBND

Phú Yên, ngày 25 tháng 11 năm 2011

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác quản lý đầu tư từ nguồn vốn nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ

Trong thời gian qua, việc huy động và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ đã có đóng góp quan trọng vào việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo và cải thiện đời sống nhân dân trên địa bàn Tỉnh. Tuy nhiên do phân cấp, ủy quyền quá rộng lại thiếu các biện pháp quản lý đồng bộ dẫn đến tình trạng phê duyệt dự án nhiều, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách Tỉnh và khả năng hỗ trợ của ngân sách Trung ương, thời gian thi công kéo dài, hiệu quả đầu tư thấp, gây phân tán và lãng phí nguồn lực Nhà nước. Bên cạnh đó, thời gian tới nguồn vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý còn hạn chế, Chính phủ có chủ trương không phát hành tăng vốn trái phiếu Chính phủ so với năm 2011 để thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát.

Để khắc phục các tồn tại và bất cập nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ (viết tắt là Chỉ thị 1792/CT-TTg) và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ (viết tắt là Văn bản 7356/BKHĐT-TH). Để triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 1792/CT-TTg, Văn bản 7356/BKHĐT-TH; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 21/7/2011 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/6/2011 của Tỉnh ủy về đầu tư xây dựng một số kết cấu hạ tầng quan trọng và Khu kinh tế Nam Phú Yên, tạo động lực thúc đẩy công nghiệp và dịch vụ phát triển bền vững, giai đoạn 2011-2015; đồng thời tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp (gọi tắt là các sở, ngành, UBND cấp huyện) quán triệt Chỉ thị 1792/CT-TTg, Văn bản 7356/BKHĐT-TH và triển khai thực hiện một số nguyên tắc, giải pháp tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ như sau:

I. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP ĐẦU TƯ TỪ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

1. Việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ phải bám sát mục tiêu và định hướng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2011-2015 của tỉnh và của ngành, địa phương.

2. Từng bước điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng giảm dần tỷ trọng đầu tư công. Tăng cường các biện pháp huy động các nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có khả năng thu hồi vốn.

3. Trong khi Chính phủ chưa sửa đổi quy định về phân cấp quản lý đầu tư, các sở, ngành, UBND cấp huyện phải tuân thủ đúng quy định hiện hành về quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư (kể cả các dự án mới và dự án điều chỉnh quyết định đầu tư), đồng thời thực hiện thêm một số nguyên tắc sau:

3.1. Các cấp có thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã phê duyệt, chỉ được quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách. Việc xác định nguồn vốn và cân đối vốn là nội dung quan trọng, phải có trong hồ sơ dự án trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; trước khi phê duyệt quyết định đầu tư, các cấp có thẩm quyền phải tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án.

3.2. Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

a) Dự án chưa phê duyệt quyết định đầu tư:

- Đối với dự án sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ:

+ Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trước khi trình phê duyệt, trong hồ sơ dự án phải xác định nguồn vốn, vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ bố trí cho dự án. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra và tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và tổng mức vốn.

+ Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện: Trước khi phê duyệt, UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi 06 bộ hồ sơ thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (theo quy định tại Văn bản 7356/BKHĐT-TH) về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra và tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định.

- Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách, xổ số kiến thiết, các nguồn vốn hợp pháp có nguồn gốc ngân sách nhà nước khác và nguồn vốn tự huy động do tỉnh quản lý:

+ Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trước khi trình phê duyệt, trong hồ sơ dự án phải xác định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định trong vòng 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, trong vòng 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, trong vòng 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C; Sở Tài chính có ý kiến tham gia gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, trong vòng 07 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, trong vòng 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện: Trước khi phê duyệt, UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi 03 bộ hồ sơ thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (theo quy định tại Văn bản 7356/BKHĐT-TH) về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thẩm định; Sở Tài chính có ý kiến tham gia gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Các dự án đã phê duyệt quyết định đầu tư trước ngày 25/10/2011 nhưng chưa được bố trí vốn và các dự án đã phê duyệt quyết định đầu tư hoặc đã điều chỉnh quyết định đầu tư từ ngày 25/10/2011:

- Đối với dự án sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ: Chủ đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư), UBND cấp huyện (đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện) có trách nhiệm gửi 06 bộ hồ sơ thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (theo quy định tại Văn bản 7356/BKHĐT-TH) về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra và tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và tổng mức vốn.

- Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách, xổ số kiến thiết, các nguồn vốn hợp pháp có nguồn gốc ngân sách nhà nước khác và nguồn vốn tự huy động do tỉnh quản lý: Chủ đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư), UBND cấp huyện (đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện) có

trách nhiệm gửi 03 bộ hồ sơ thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (theo quy định tại Văn bản 7356/BKHĐT-TH) về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định trong vòng 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, trong vòng 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, trong vòng 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C; Sở Tài chính có ý kiến tham gia gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, trong vòng 07 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, trong vòng 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3.3. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc phê duyệt quyết định đầu tư và triển khai thực hiện các dự án (Đối với các dự án phê duyệt quyết định đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định đầu tư đã được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại điểm 3.2, khoản 3, mục I):

a) Đối với dự án sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ:

- Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm gửi quyết định đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh đầu tư về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt.

- Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện: UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi quyết định đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh đầu tư về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; đồng thời gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt.

b) Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách, xổ số kiến thiết, các nguồn vốn hợp pháp có nguồn gốc ngân sách nhà nước khác và nguồn vốn tự huy động do tỉnh quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện: UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi quyết định đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh đầu tư về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt.

Trong trường hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kiểm tra nếu phát hiện quyết định đầu tư dự án hoặc việc triển khai thực hiện dự án đầu tư chưa tuân thủ đúng các quy định và có ý kiến trả lời chính thức, trong vòng 20 ngày làm việc, các đơn vị có liên quan phải tiến hành điều chỉnh, sửa đổi. Quá thời hạn 20 ngày làm việc, mà các đơn vị không tiến hành điều chỉnh, sửa đổi thì Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh biện pháp xử lý.

Đối với các dự án đã phê duyệt, mà đến ngày 25 tháng 10 năm 2011 chưa khởi công thì phải rà soát lại và thực hiện như quy định tại điểm này.

3.4. Những dự án được quyết định đầu tư mà không xác định rõ nguồn vốn, mức vốn thuộc ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu Chính phủ, làm cho dự án thi công kéo dài, gây lãng phí thì người ký quyết định đầu tư phải chịu trách nhiệm về những tổn thất gây ra và phải xử lý nghiêm theo đúng các quy định của pháp luật.

3.5. Từ năm 2012:

- Tất cả các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch được giao, để không gây nợ đọng xây dựng cơ bản. Trường hợp thực sự cần thiết phải bổ sung thêm vốn ngoài kế hoạch được giao hoặc điều chuyển trong nội bộ vốn ngành, lĩnh vực và các chương trình mục tiêu phải báo cáo cấp có thẩm quyền giao vốn quyết định. Các sở, ngành, UBND cấp huyện tự cân đối các nguồn vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền.

- Việc cấp phát, ứng chi vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ từ Kho bạc Nhà nước cho các dự án đầu tư (trong kế hoạch) phải theo khối lượng thực hiện. Đối với dự án chưa có khối lượng thực hiện, việc tạm ứng vốn tối đa là 30% của tổng mức kế hoạch vốn được giao hàng năm của dự án. Việc cấp phát và ứng chi chỉ thực hiện sau khi thanh toán khối lượng hoàn thành. Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư giám sát và thực hiện theo đúng quy định này, đồng thời báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Việc bố trí vốn từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ phải được lập theo kế hoạch đầu tư 05 năm, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của sở, ngành, địa phương và được phân kỳ đầu tư hàng năm. Riêng kế hoạch vốn đầu tư của giai đoạn 2011-2015 thì lập kế hoạch đầu tư hàng năm cho năm 2011, 2012 và kế hoạch đầu tư 03 năm (2013-2015). Việc xây dựng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012 phải tính đến cân đối chung cho cả giai đoạn 2011-2015. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư 03 năm 2013-2015 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2012.

II. VỀ BỐ TRÍ VÀ TỔNG HỢP, GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KẾ HOẠCH NĂM 2012

1. Nguyên tắc bố trí vốn ngân sách nhà nước:

Việc bố trí vốn đầu tư cho các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2012 phải đảm bảo các nguyên tắc dưới đây:

a) Thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị này và các quy định tại Nghị quyết số 164/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy

định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015 tỉnh Phú Yên.

b) Ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; giao thông; giáo dục, y tế; quốc phòng, an ninh.

c) Việc bố trí vốn ngân sách nhà nước cho các dự án trong từng ngành, lĩnh vực và từng nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Tập trung bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành và đã bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2011 nhưng chưa bố trí đủ vốn (gọi tắt là dự án hoàn thành), theo thứ tự ưu tiên sau: các dự án hoàn thành đến ngày 31/12/2010; các dự án hoàn thành từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/10/2011; các dự án dự kiến hoàn thành từ ngày 01/11/2011 đến ngày 31/12/2011;

- Ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến cần triển khai phải hoàn thành năm 2012 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện năm 2012) và vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án;

- Số vốn còn lại (nếu có) bố trí cho một số dự án đang thực hiện hoặc dự án mới nhưng phải thật sự cần thiết. Dự án mới phải là dự án thực sự cấp bách, có quyết định đầu tư, thiết kế, tổng dự toán được duyệt trước ngày 25 tháng 10 năm 2011. Mức vốn bố trí cho dự án mới năm 2012 phải bảo đảm nguyên tắc tổng số vốn bố trí cho từng dự án mới (gồm vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác) tối thiểu bằng 15% đối với dự án nhóm A; 20% đối với dự án nhóm B; 35% đối với dự án nhóm C, so với tổng vốn đầu tư được duyệt;

- Việc bố trí vốn các dự án chuyển tiếp phải bảo đảm dự án nhóm B hoàn thành trong 05 năm, dự án nhóm C hoàn thành trong 03 năm.

2. Rà soát, lập danh mục dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ ngân sách nhà nước:

Căn cứ các nguyên tắc nêu tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ngành, UBND cấp huyện tiến hành rà soát, lập danh mục dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ ngân sách nhà nước nằm trong kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, UBND tỉnh cho phép đầu tư hoặc trong các chương trình, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể như sau:

a) Danh mục các dự án hoàn thành đã bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31 tháng 12 năm 2011, bao gồm:

- Danh mục các dự án hoàn thành đã bàn giao và đưa vào sử dụng đến ngày 31/10/2011;

- Danh mục các dự án dự kiến hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng từ ngày 01/11/2011 đến ngày 31/12/2011.

b) Danh mục các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2012:

Các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2012 theo tiến độ được duyệt trong quyết định đầu tư, khả năng thực hiện trong năm 2012. Các dự án có tổng mức đầu tư lớn dự kiến hoàn thành trong năm 2012 phải có khối lượng hoàn thành so với tổng vốn đầu tư đến ngày 31/10/2011 đạt tối thiểu 80% đối với dự án nhóm A; 75% đối với dự án nhóm B; 60% đối với dự án nhóm C.

c) Danh mục các dự án chuyển tiếp đang thực hiện dự kiến bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2012.

d) Danh mục các dự án được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước nhưng không bố trí được vốn kế hoạch năm 2012, gồm:

- Danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi hình thức đầu tư hoặc bán, chuyển nhượng cho chủ đầu tư mới;

- Danh mục các dự án chuyển tiếp phải tạm dừng thực hiện năm 2012 do không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác và không huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

3. Quy trình tổng hợp, bố trí vốn và giao kế hoạch:

3.1. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương:

a) Các sở, ngành, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các công việc sau:

- Rà soát, lập các danh mục dự án và dự kiến mức vốn bố trí kế hoạch năm 2012 cho các dự án theo đúng các nguyên tắc quy định tại khoản 1, 2 mục II Chỉ thị này;

- Báo cáo đầy đủ các thông tin và tình hình thực hiện đối với từng dự án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư theo biểu mẫu hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Đối với các dự án hoàn thành đến ngày 31/10/2011, gửi kèm theo biên bản nghiệm thu, biên bản bàn giao dự án, công trình hoàn thành cho Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Đối với các dự án khởi công mới (đã được phê duyệt trước ngày 25/10/2011), phải gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư: quyết định đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán;

- Trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành, UBND cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp phương án phân bổ, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng thời gian yêu cầu.

b) Căn cứ vào tổng số vốn hỗ trợ có mục tiêu và mức vốn bổ sung từng dự án cụ thể theo quyết định giao kế hoạch vốn của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tổng hợp trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện.

3.2. Đối với các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn có tính chất ngân sách nhà nước:

Căn cứ vào mức vốn được giao kế hoạch theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và khả năng huy động của ngân sách tỉnh; căn cứ các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức rà soát và dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn có tính chất ngân sách nhà nước (bao gồm cả danh mục các dự án khởi công mới). Tổng hợp và tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo các nguyên tắc quy định tại khoản 1, 2 mục II Chỉ thị này, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

4. Xử lý đối với các dự án chuyển tiếp không bố trí được kế hoạch năm 2012:

Các dự án chuyển tiếp được bố trí vốn ngân sách nhà nước từ kế hoạch năm 2011 trở về trước, nhưng kế hoạch năm 2012 không bố trí vốn, các sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo đầy đủ các thông tin, tình hình thực hiện từng dự án theo biểu mẫu hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để phân loại và xử lý như sau:

a) Nhóm 1: Các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác hoặc bán, chuyển nhượng cho chủ đầu tư mới: Các sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo:

- Các dự án có thể thu phí để hoàn vốn đầu tư; các dự án có thể thanh toán bằng quyền sử dụng đất; các dự án có thể bán hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước;

- Kế hoạch tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước bỏ vốn vào từng dự án dự kiến chuyển đổi hình thức đầu tư;

Trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành, UBND cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Việc xử lý phần vốn ngân sách nhà nước đã được đầu tư vào từng dự án sẽ được tiến hành sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Nhóm 2: Các dự án chuyển tiếp chuyển sang bố trí bằng các nguồn vốn hợp pháp khác:

Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các sở, ngành, UBND cấp huyện chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

c) Nhóm 3: Các dự án chuyển tiếp không có bố trí vốn kế hoạch năm 2012, tạm dừng thực hiện trong năm 2012.

III. VỀ BỐ TRÍ VỐN, TỔNG HỢP, GIAO KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ 04 NĂM 2012-2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2012

1. Nguyên tắc rà soát, lập danh mục các dự án đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ và phân bổ, giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ 04 năm 2012-2015 và kế hoạch năm 2012:

Để đảm bảo khả năng cân đối và sử dụng có hiệu quả vốn trái phiếu Chính phủ; việc bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 được thực hiện theo các nguyên tắc và quy trình như sau:

a) Quán triệt Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 7356/BKHĐT-TH.

b) Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ vào danh mục các dự án được đầu tư từ vốn trái phiếu Chính phủ theo Quyết định của UBND tỉnh và danh mục các dự án chuyển tiếp của chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, chịu trách nhiệm tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án và nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và năm 2012 theo thứ tự ưu tiên và danh mục các dự án không được bố trí vốn trái phiếu Chính phủ quy định tại khoản 2, 3 mục III Chỉ thị này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Căn cứ kết quả rà soát, sắp xếp danh mục theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn của các sở, ngành, UBND cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao tổng mức vốn trái phiếu Chính phủ và danh mục các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và kế hoạch năm 2012; quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao danh mục và mức vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh quyết định phương án phân bổ.

2. Rà soát, lập danh mục các dự án và dự kiến nhu cầu vốn của các dự án được tiếp tục bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và năm 2012:

Các sở, ngành, UBND cấp huyện rà soát, lập danh mục các dự án và dự kiến nhu cầu vốn của các dự án được tiếp tục bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và năm 2012 theo thứ tự ưu tiên dưới đây, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư đầy đủ các thông tin theo biểu mẫu hướng dẫn:

a) Danh mục các dự án hoàn thành đã bàn giao và đưa vào sử dụng đến ngày 31/10/2011 nhưng chưa bố trí đủ vốn và dự kiến nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2012.

b) Danh mục các dự án dự kiến hoàn thành từ ngày 01/11/2011 đến trước ngày 31/12/2011 nhưng chưa bố trí đủ vốn và dự kiến nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2012.

- Các dự án dự kiến hoàn thành căn cứ theo tiến độ ghi trong quyết định đầu tư, khả năng thực hiện trong năm 2011;

- Dự án đã có khối lượng hoàn thành so với tổng vốn đầu tư đến ngày 31/10/2011 đạt tối thiểu 90% đối với dự án nhóm A; 80% đối với dự án nhóm B và 70% đối với dự án nhóm C.

c) Danh mục các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2012 và dự kiến nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2012.

- Các dự án dự kiến hoàn thành căn cứ theo tiến độ ghi trong quyết định đầu tư, khả năng thực hiện trong năm 2012;

- Dự án đã có khối lượng hoàn thành so với tổng vốn đầu tư đến ngày 31/10/2011 đạt tối thiểu 80% đối với dự án nhóm A; 75% đối với dự án nhóm B và 60% đối với dự án nhóm C.

d) Danh mục các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2013 và dự kiến nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2012.

- Các dự án dự kiến hoàn thành căn cứ theo tiến độ ghi trong quyết định đầu tư, khả năng thực hiện trong năm 2012 và năm 2013;

- Ưu tiên các dự án đã có khối lượng hoàn thành so với tổng vốn đầu tư đến ngày 31/10/2011 đạt tối thiểu 70% đối với dự án nhóm A; 55% đối với dự án nhóm B và 35% đối với dự án nhóm C.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tổng hợp danh mục rà soát báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Xử lý đối với danh mục các dự án chuyển tiếp không bố trí được vốn trái phiếu Chính phủ trong giai đoạn 2012-2015:

Các sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư đầy đủ các thông tin theo biểu mẫu hướng dẫn và phân loại, xử lý như sau:

a) Nhóm 1: Các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác: Các sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo:

- Các dự án có khả năng chuyển đổi hình thức đầu tư, bao gồm: các dự án có thể thu phí để hoàn vốn đầu tư; các dự án có thể thanh toán bằng quyền sử dụng đất; các dự án có thể bán hoặc chuyển nhượng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước;

- Kế hoạch tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước bỏ vốn vào từng dự án chuyển đổi hình thức đầu tư.

Trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành, UBND cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Việc chuyển đổi và xử lý phần vốn trái phiếu Chính phủ đã được đầu tư vào từng dự án sẽ được tiến hành sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Nhóm 2: Các dự án không có khả năng chuyển đổi sang hình thức đầu tư khác: Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các sở, ngành, UBND cấp huyện chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

c) Nhóm 3: Các dự án không chuyển đổi được hình thức đầu tư phải giãn tiến độ thực hiện sau năm 2015: Đối với các dự án này, ngoài các thông tin báo cáo theo biểu mẫu hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, yêu cầu báo cáo thêm nhu cầu vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết ngày 31/10/2011 theo quyết định đầu tư ban đầu, quyết định đầu tư điều chỉnh, trong đó ghi rõ phần vốn tăng thêm do điều chỉnh chính sách, như giải phóng mặt bằng, giá vật liệu, tiền công,... không bao gồm phần vốn điều chỉnh do tăng quy mô dự án.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tổng hợp danh mục rà soát báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để đảm bảo triển khai thực hiện tốt Chỉ thị này, các dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2012, 2013, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tập trung đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình, kịp thời tháo gỡ vướng mắc để hoàn thành dự án theo tiến độ đề ra. UBND cấp huyện có trách nhiệm, phối hợp với các chủ đầu tư có dự án, công trình trên địa bàn để giải quyết kịp thời các vướng mắc như bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thủ tục khai thác vật liệu xây dựng thông thường...

Giám đốc các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc tổ chức thực hiện các dự án sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu, trái phiếu Chính phủ theo đúng tiến độ đã được rà soát và phê duyệt.

Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc tổ chức thực hiện các dự án sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu, trái phiếu Chính phủ, vốn cân đối ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác, theo đúng tiến độ đã được rà soát và phê duyệt.

1. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định của Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện để bảo đảm việc bố trí, sử dụng có

hiệu quả vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn cân đối ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác. Định kỳ hàng quý phải báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Hướng dẫn các biểu mẫu báo cáo và tổng hợp kế hoạch vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ báo cáo UBND tỉnh.

- Sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các thủ tục chuyển đổi hình thức đầu tư đối với các dự án đang được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ quy định tại mục II, III của Chỉ thị này, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, trình UBND tỉnh các biện pháp cần thiết xử lý đối với các tồn tại của các dự án trong kế hoạch, nhưng phải tạm dừng, giãn tiến độ thực hiện.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nguồn thu và cân đối thu chi ngân sách nhà nước trong kế hoạch 05 năm và hàng năm báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và định kỳ hàng quý có báo cáo UBND tỉnh tình hình, tiến độ triển khai và kết quả thực hiện Chỉ thị này, để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự